

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST.  
Ngày: 10- 02 - 2025.  
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Cơ.

Bà Trần Thị Tuyết Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Võ Khánh P, sinh năm 1983 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2024, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn Bà Võ Khánh P trình bày:** Bà Võ Khánh P và Ông Đoàn Văn T kết hôn vào năm 2001, không đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 23 năm. Từ năm 2021 cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà P nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên Bà Võ Khánh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông Đoàn Văn T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, Bà Võ Khánh P và Ông Đoàn Văn T có 03 người con chung là Đoàn Trúc M, sinh ngày 06/09/2002, Đoàn Trung K, sinh ngày 18/01/2009 và Đoàn Trung C, sinh ngày 31/3/2017. Hiện đang sống với bà P. Bà Võ Khánh P yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung là Đoàn Trung K, sinh ngày 18/01/2009 và Đoàn Trung C, sinh ngày 31/3/2017 đến khi đủ 18 tuổi. Không yêu cầu Ông Đoàn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Đoàn Trúc M, sinh ngày 06/09/2002 đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn Ông Đoàn Văn T:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho Ông Đoàn Văn T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông T không liên hệ đến Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn Ông Đoàn Văn T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Áp dụng Điều 14; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Khánh P, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà Võ Khánh P với Ông Đoàn Văn T; Về con chung: Giao cho Bà Võ Khánh P được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục người con chung tên Đoàn Trung C và giao cho Ông Đoàn Văn T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục người con chung tên Đoàn Trung K đến khi đủ 18 tuổi. Ông Đoàn Văn T và Bà Võ Khánh P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu, không đặt ra xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét; Về án phí sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Ông Đoàn Văn T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng nêu trên.

Về nội dung:

[2] Việc tranh chấp giữa Bà Võ Khánh P và Ông Đoàn Văn T là loại kiện hôn nhân và gia đình. Xét thấy, bà P và ông T tổ chức cưới và sống chung vào năm 2001, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa Bà Võ Khánh P và Ông Đoàn Văn T không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Hơn nữa, bà P và ông T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2001 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân giữa hai người không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thụ lý đơn khởi kiện của Bà Võ Khánh P và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà Võ Khánh P và Ông Đoàn Văn T.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, Bà Võ Khánh P và Ông Đoàn Văn T có 03 người con chung là Đoàn Trúc M, sinh ngày 06/09/2002, Đoàn Trung K, sinh ngày 18/01/2009 và Đoàn Trung C, sinh ngày 31/3/2017. Bà P yêu cầu được quyền nuôi 02 người con Đoàn Trung K và Đoàn Trung C đến đủ 18 tuổi. Đối với con chung Đoàn Trúc M, sinh ngày 06/09/2002 đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, tại biên bản ghi lời khai ngày 25/10/2024 cháu Chuẩn có nguyện vọng được sống với mẹ; cháu Kiện có nguyện vọng sống với cha. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao Đoàn Trung C cho bà P được quyền nuôi dưỡng và giao Đoàn Trung K cho Ông Đoàn Văn T được quyền nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với Đoàn Trúc M đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Bà Võ Khánh P và Ông Đoàn Văn T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Khánh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004708 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Như vậy, Bà Võ Khánh P đã nộp xong.

[8] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà Võ Khánh P và Ông Đoàn Văn T.

- Về con chung:

+ Giao cho Bà Võ Khánh P được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đoàn Trung C, sinh ngày 31/3/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi.

+ Giao cho Ông Đoàn Văn T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đoàn Trung K, sinh ngày 18/01/2009 cho đến khi đủ 18 tuổi.

+ Đối với con chung Đoàn Trúc M, sinh ngày 06/9/2002 đã đủ 18 tuổi trở lên, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Bà Võ Khánh P và Ông Đoàn Văn T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Khánh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004708 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Như vậy, Bà Võ Khánh P đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công bố tổng đạt hợp lệ

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện M;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA DS. Huyện M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ái Mỹ**